

Biên Hòa, ngày 22 tháng 4 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI
(Thời gian: buổi sáng ngày 22 tháng 4 năm 2022)

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
Nghi thức:	Đón tiếp Đại biểu, cổ đông, kiểm tra thủ tục, phát tài liệu	Ban tổ chức
8 ^h 30– 8 ^h 40	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự	Ban tổ chức
8 ^h 40– 8 ^h 45	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiên hành Đại hội	Ban kiểm tra
8 ^h 45 – 8 ^h 50	Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Bầu cử và Kiểm phiếu – Biểu quyết	Ban tổ chức
Nội dung:		Đoàn Chủ tịch
8 ^h 45 – 9h10	1 - Thông qua chương trình làm việc của Đại hội – Biểu quyết - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội – Biểu quyết	
9 ^h 10 – 9 ^h 30	2 - Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021 và mục tiêu nhiệm vụ năm 2022 của Công ty. - Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022.	Đoàn Chủ tịch
9 ^h 30 – 9 ^h 40	Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua các báo cáo trên.	
9 ^h 40 – 10 ^h 00	Thông qua các tờ trình và lấy ý kiến biểu quyết 1-Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; 2- Tờ trình về dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021; 3- Tờ trình kế hoạch SXKD năm 2022; 4- Tờ trình về chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022; 5- Tờ trình về Thù lao HĐQT, BKS và phụ trách quản trị Công ty năm 2021 kế hoạch năm 2022, trích thưởng HĐQT, BĐH; 6- Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty 7- Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT ký kết các hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	
10h 00– 10 ^h 40	Bầu cử bổ sung HĐQT: - Thông qua tờ trình về miễn nhiệm thành viên HĐQT; + Các cổ đông tiến hành bỏ phiếu; + Ban bầu cử kiểm phiếu và công bố kết quả - Thông qua tờ trình về giới thiệu ứng cử thành viên HĐQT để Đại hội bầu thay thế thành viên HĐQT vừa được miễn nhiệm; + Các cổ đông tiến hành bỏ phiếu; + Ban bầu cử kiểm phiếu và công bố kết quả	Đoàn Chủ tịch Ban Bầu cử Đoàn Chủ tịch
10h 40– 10 ^h 50	Nghỉ giải lao	Ban Bầu cử
10h 50– 11 ^h 00	- Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT - Thành viên HĐQT mới ra mắt	Ban Bầu cử
Bế mạc Đại hội	- Thông qua biên bản Đại hội – Biểu quyết - Thông qua nghị quyết Đại hội – Biểu quyết - Bế mạc Đại hội	Ban Thư ký Đoàn Chủ tịch

BAN TỔ CHỨC

Biên Hòa, ngày 22 tháng 04 năm 2022

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022,
CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC ĐỒNG NAI**

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Quy chế làm việc này áp dụng trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai (gọi tắt là Đại hội).

Điều 2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham gia Đại hội và các bộ phận điều hành giúp việc trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 3. Cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

**Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BỘ PHẬN
ĐIỀU HÀNH ĐẠI HỘI**

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch

- Đoàn Chủ tịch do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu, được Đại hội thông qua gồm 03 người.

- Quyền và nghĩa vụ:

+ Chủ trì Đại hội, điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được đa số cổ đông tham dự.

+ Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết

+ Hướng dẫn cổ đông thảo luận tại Đại hội

+ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời

+ Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ.

Điều 5. Ban Thư ký Đại hội

Ban thư ký Đại hội gồm 02 người do Ban tổ chức giới thiệu, được Đại hội thông qua

- Nhiệm vụ của Thư ký:

+ Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội

+ Giúp Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo nghị quyết Đại hội, thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu

+ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông.

Điều 6. Ban kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội

- Ban kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội do Ban tổ chức Đại hội thành lập.

- Ban kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội có nhiệm vụ:

+ Nhận giấy tờ cổ đông đến tham dự kiểm tra tư cách của các cổ đông hoặc người ủy quyền đến dự Đại hội.

+ Phát các tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu bầu

+ Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban kiểm phiếu biểu quyết và Bầu cử

- Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử gồm 03 người do Ban tổ chức giới thiệu, Đại hội thông qua. Thành viên Ban Bầu cử và Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách bầu vào Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử có nhiệm vụ:

+ Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện cổ đông tham dự Đại hội

+ Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký Đại hội

+ Chuẩn bị thùng phiếu, hướng dẫn ghi phiếu, trình tự bỏ phiếu

+ Hướng dẫn các cổ đông thực hiện bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định

+ Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trước Đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội

- Điều kiện tham dự: Cổ đông/đại diện cổ đông có tên trong danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông đều được quyền tham dự Đại hội.

- Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội

+ Cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới dự Đại hội phải mang theo bản chính thông báo mời họp, giấy tờ tùy thân (CMND, hộ chiếu...), Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có) và xuất trình cho Ban kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội

+ Cổ đông/ đại diện cổ đông được nhận tài liệu họp, 01 thẻ biểu quyết và 01 phiếu bầu cử. Khi nhận thẻ biểu quyết phải đối chiếu kiểm tra chính xác số cổ phần của mình (kể cả số cổ phần được ủy quyền) và ký sổ đăng ký cổ đông

o Thẻ biểu quyết ghi mã số biểu quyết, số cổ phần được quyền biểu quyết

o Phiếu bầu cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

+ Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác

+ Cổ đông/ đại diện cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý

+ Cổ đông/ đại diện cổ đông muốn phát biểu ý kiến có thể đăng ký nội dung phát biểu thông qua Ban Thư ký Đại hội hoặc giơ tay

+ Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Đoàn Chủ tịch, tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội

+ Cổ đông/đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội sau giờ khai mạc, được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai, Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 51%

tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 25 tháng 03 năm 2022.

Điều 10. Thẻ lệ biểu quyết, cách thức biểu quyết các vấn đề tại Đại hội

- Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình được thực hiện theo quyết định của Đoàn Chủ tịch.

- Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội có giá trị khi đạt tỷ lệ ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội (trừ trường hợp quy định tại khoản 2,3 Điều 21 Điều lệ Công ty).

- Cổ đông hoặc người đại diện cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Ban kiểm phiếu sẽ đếm số thẻ “Đồng ý”, sau đó đếm thẻ “không đồng ý” và cuối cùng đếm số thẻ “không có ý kiến” để tổng hợp kết quả biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết sẽ được lưu lại tại hồ sơ Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

Việc dùng thẻ biểu quyết nhằm mục đích tính kết quả bằng số cổ phần. Vì vậy, các cổ đông dự Đại hội phải nghiên cứu kỹ nội dung cần biểu quyết mà người chủ trì Đại hội công bố trước khi biểu quyết (giơ thẻ biểu quyết), chỉ khi nào người đếm thẻ yêu cầu thì mới bỏ thẻ xuống để tránh nhầm lẫn.

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết Đại hội

-Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội tổng hợp, ghi vào Biên bản Đại hội.

-Biên bản Đại hội là căn cứ ban hành Nghị quyết của Đại hội. Nghị quyết Đại hội được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

-Biên bản và Nghị quyết Đại hội được Ban Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

-Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai do Ban tổ chức ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

-Với 4 chương và 12 điều, Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội biểu quyết thông qua (khi có ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng ý).

-Các cổ đông tham dự, thành viên Ban tổ chức và các bộ phận điều hành Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành.

**BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH 2022**

I. Đánh giá kết quả kinh doanh, tình hình tài chính và đầu tư năm 2021:

1. Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

+ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: đồng VN

S T T	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	So với 2020 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	328.955.180.830	332.481.582.989	101,07
2	Các khoản giảm trừ	180.085.940	2.603.976.857	1.445,96
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	328.775.094.890	329.877.606.132	100,34
4	Giá vốn hàng bán	307.641.333.142	307.651.096.275	100,00
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.133.761.748	22.226.509.857	105,17
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.422.220.590	951.348.605	66,89
7	Chi phí tài chính	1.547.615.148	470.881.873	30,43
	Trong đó: Chi phí lãi vay	473.755.834	415.490.454	87,70
8	Chi phí bán hàng	6.512.783.604	6.879.523.105	105,63
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.053.660.831	7.337.814.918	104,03
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.441.922.755	8.489.638.566	114,08
11	Thu nhập khác	685.124.316	10.983.384	1,60
12	Chi phí khác	91.993.022	541.002	0,59
13	Lợi nhuận khác	593.131.294	10.442.382	1,76
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.035.054.049	8.500.080.948	105,79
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.656.070.058	1.736.072.189	104,83
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	0		
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.378.983.991	6.764.008.759	106,04
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.722	2.255	130,95

2. Tình hình tài chính

	Năm 2020 (đồngVN)	Năm 2021 (đồngVN)	% so với Năm 2020
Tổng tài sản	84.632.232.657	93.310.051.112	110,25
- Tài sản ngắn hạn	67.169.303.354	77.079.134.400	114,75
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	1.205.645.789	836.732.620	69,40
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	20.758.379.786	23.531.832.217	113,36
+ Hàng tồn kho	43.012.814.216	50.320.477.716	116,99
+ Tài sản ngắn hạn khác	2.192.463.563	2.390.091.847	109,01
- Tài sản dài hạn	17.462.929.303	16.230.916.712	92,94
+ Tài sản cố định	17.329.615.971	16.161.703.447	93,26
+ Các khoản phải thu dài hạn			
+ Tài sản dài hạn khác	133.313.332	69.213.265	51,92
+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-		
Tổng nguồn vốn	84.632.232.657	93.310.051.112	110,25
- Nợ phải trả	39.455.835.048	47.083.507.340	119,33
+ Nợ ngắn hạn	39.337.585.048	46.967.007.340	119,39
+ Nợ dài hạn	118.250.000	116.500.000	98,52
- Vốn chủ sở hữu	45.176.397.609	46.226.543.772	102,32
+ Vốn chủ sở hữu	45.097.088.472	46.147.234.635	102,33
+ Nguồn kinh phí và quỹ khác			100,00
	79.309.137	79.309.137	

3. Công tác nhân sự

Tổng số lao động sử dụng trong năm là 102 người, bằng 93,6% kế hoạch, giảm 3 người so với đầu kỳ. Cơ cấu lao động: Đại học 35; Cao đẳng; Trung cấp 33, còn lại công nhân có trình độ sơ cấp, kỹ thuật và lao động khác người. Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2021 là 10,67 triệu đồng/người/tháng.

4. Đầu tư trang thiết bị

Đã đầu tư bổ sung TSCĐ phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2021: 1.352.043.635 đồng gồm máy móc, thiết bị sản xuất và kiểm nghiệm từ nguồn vốn vay Quỹ Đầu tư phát triển.

5. Kết quả đạt được

a. Giá trị sản lượng sản xuất:

Giá trị sản xuất nhập kho năm 2021 đạt 74,57 tỷ, đạt 74,57% kế hoạch năm và 88% so với năm 2020.

- Sản phẩm nhập kho 526 triệu đơn vị sản phẩm so với 471,88 triệu đơn vị sản phẩm năm 2021 đạt 114,69%

b. Doanh thu:

- Doanh thu năm 2021: 329,88 tỷ, đạt 103,09% kế hoạch và 100,48% so với năm 2020.

Trong đó:

+ Doanh thu bán hàng sản xuất 92,44 tỷ đồng, chiếm 28,02% tổng doanh thu

+ Doanh thu bán hàng kinh doanh 237,44 tỷ đồng, chiếm 71,98% doanh thu

Trong đó: Doanh thu hàng nhập khẩu trực tiếp 212 tỷ đồng và kinh doanh nội địa là 23,29 tỷ đồng

- Kim ngạch nhập khẩu 12,43 triệu USD đạt 113% so với kế hoạch và tăng, chủ yếu là nhập khẩu nguyên liệu và một số mặt hàng thuốc thành phẩm, thiết bị nha khoa.

+ Doanh thu tăng không đáng kể so với cùng kỳ, đặc biệt là doanh thu bán hàng sản xuất, do ngưng trệ bởi dịch bệnh, hệ thống phân phối trên toàn quốc tê liệt trong giữa quý 2 và quý 3

+ Doanh thu nhập khẩu nguyên liệu chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu nhưng tỷ suất lợi nhuận thấp, phát sinh chi phí khai thác, vận chuyển.

b. Chi phí: Nhìn chung tổng chi phí năm 2021 không tăng so với năm 2020

- Về chi phí giá vốn năm 2021 tương đương so với năm 2020

+ Giá vốn hàng khuyến mãi năm 2021 không tăng so với năm 2020 do doanh thu tương đương.

+ Chi phí sản xuất kinh doanh tăng do gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu.

+ Việc thực hiện 3 tại chỗ để duy trì hoạt động của Công ty trong thời gian giãn cách xã hội, các biện pháp phòng chống dịch đã làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh.

+ Chi phí QLDN tăng 4% so với cùng kỳ do tăng chi phí hỗ trợ người lao động nghỉ giãn cách do phong tỏa, nhiễm bệnh Covid-19, ủng hộ Quỹ Vaccine của Tỉnh, ủng hộ thuốc điều trị Covid-19 của Bộ Y tế và Cục Dược.

+ Lãi vay không tăng so với năm 2020 do ổn định dòng tiền và tranh thủ vốn tín dụng thương mại trong kinh doanh nhập khẩu.

+ Trong năm 2021, chi phí khấu hao TSCĐ tăng so với năm 2020 do đầu tư mới máy móc, thiết bị.

+ Chi phí mua ngoài tăng do chi phí điện, nước, xăng và dịch vụ vận chuyển, logistic cho hàng nhập khẩu, bán hàng trong mùa dịch... tăng giá.

c. Lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế đạt 8,5 tỷ đồng, đạt kế hoạch 100% và tăng so với năm 2020 là 5,79%. Lợi nhuận tăng do doanh thu dịch vụ tăng vào cuối năm và tiết giảm chi phí QLDN và chi phí bán hàng.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu 28,33% tăng 1,67% so với năm 2020)

▫ Quỹ tiền lương thực hiện: 13,05 tỷ đồng

▫ Dự kiến chi cổ tức: 12%/Kế hoạch \geq 12%

- Đã được cấp mới 02 số đăng ký, gia hạn 02 số đăng ký. Số đăng ký còn hiệu lực: 26 số đăng ký; Số đăng ký còn hiệu lực nhưng chỉ được gia hạn 12 tháng là 43 số; Số đăng ký chờ gia hạn là 97 số; Số đăng ký hợp tác đăng ký là 2 số.

- Thuốc sản xuất được tiêu thụ ở nhiều cơ sở là khách hàng mới tại các tỉnh thành trong cả nước, thường xuyên đặt hàng và mong muốn thiết lập quan hệ kinh doanh.

- Chất lượng thuốc được tăng cường kiểm soát, theo dõi.

- Một số máy móc sản xuất được sử dụng hết công suất thiết kế, cải tạo cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà máy cũng làm tăng sản lượng.

- Máy móc thiết bị được bảo trì, sửa chữa kịp thời, rút ngắn thời gian chờ việc, tiết kiệm chi phí so với thời gian trước.

3. Hàng hóa tồn kho bao gồm thành phẩm sản xuất, sản phẩm dở dang và nguyên liệu được nhập khẩu về sản xuất, nguyên liệu nhập khẩu để kinh doanh tồn không cao. Số còn lại là hàng hóa tồn kho để kinh doanh mạng lưới thông thường. Không có tồn kho thành phẩm nhập khẩu. Trị giá tồn kho hơn 50 tỷ đồng, tăng so với

cùng kỳ năm 2020 là 7 tỷ đồng. Chủ yếu là sản phẩm dở dang, thành phẩm kinh doanh và nguyên liệu nhập khẩu của khách hàng.

4. Công nợ phải thu: các khoản nợ 23,5 tỷ đồng chủ yếu là nguyên liệu nhập khẩu bán cho các nhà máy dược trong nước chiếm phần lớn được nước ngoài cho phép trả chậm, số còn lại là công nợ chưa đến kỳ thu của hàng sản xuất. Không phát sinh công nợ khó đòi mới.

5. Về tình hình sử dụng đất tại các cơ sở:

- Nhà số 182, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Hiện tại Nhà thuốc hoạt động bị lỗi, địa bàn vắng khách, giai đoạn giãn cách xã hội để phòng chống dịch covid-19 phải đóng cửa, doanh thu thấp nên không tuyển nhân viên bán hàng mà đang thử nghiệm cho nhân viên phòng Kinh doanh.

- Đất tại các cơ sở huyện Vĩnh Cửu, Định Quán và thành phố Long Khánh đã hết hợp đồng thuê đất từ năm 2012; Công ty đã làm văn bản gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên Môi trường xin gia hạn nhưng không được chấp thuận. Tháng 08/2021 TTPT Quỹ đất gửi công văn yêu cầu đo đạc đất ở các cơ sở trên để thu hồi. Ngày 05-06/10/2021 Trung tâm Quỹ đất đã tiến hành kiểm đếm đo đạc xong có sự chứng kiến của Công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

Năm 2022 còn nhiều khó khăn phải đối mặt, tình hình dịch bệnh trên thế giới diễn biến phức tạp và kéo dài, leo thang quân sự giữa Nga và Ukraine ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế nói chung và công ty nói riêng. Giá nguyên liệu, bao bì, tá dược sản xuất tiếp tục tăng và nguồn cung bị cắt do dịch bệnh, khủng hoảng năng lượng, chiến tranh. Tình hình khan hiếm nguyên liệu do chính sách đánh thuế môi trường tại Trung Quốc, nhiều hợp đồng mua bán nguyên liệu bị trì hoãn giao hoặc hủy đơn phương là những khó khăn trước mắt.

Việc phục hồi sản xuất kinh doanh chưa thể hoàn toàn phục hồi do dịch bệnh, do lao động và thị trường còn yếu, nhiều công ty phân phối bị phá sản, đóng cửa do hậu quả từ dịch bệnh làm đứt gãy lưu thông.

Các Nghị quyết của Quốc Hội về giải quyết tồn đọng trong đăng ký và gia hạn số đăng ký thuốc từ tháng 12/2021 không có hướng dẫn cụ thể của Chính phủ trong tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nên Bộ Y tế gặp nhiều vướng mắc không thể triển khai.

Trước tình hình đó, Công ty sẽ điều chỉnh hoạt động sản xuất, kinh doanh theo các văn bản quy phạm pháp luật: Quy định về các biện pháp phòng chống dịch tại cơ sở sản xuất kinh doanh; Thông tư hướng dẫn của Bộ Y tế về đấu thầu, về đăng ký thuốc, Thông tư về Danh mục thuốc đấu thầu, thông tư về quản lý chất lượng thuốc và các thông tư hướng dẫn về việc xét các điều kiện kinh doanh thuốc.

Các chỉ tiêu cơ bản cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

+ Giá trị sản lượng nhập kho 100 tỷ đồng

+ Tổng Doanh thu 320 tỷ đồng

Trong đó:

Doanh hàng sản xuất: 115 tỷ đồng

Doanh thu kinh doanh nội địa 21 tỷ đồng

Doanh thu nhập khẩu trực tiếp 183 tỷ đồng

+ Lợi nhuận trước thuế 8 tỷ đồng

+ Quỹ lương thực hiện 14,1 tỷ đồng

- + Đầu tư cơ bản: 5 tỷ đồng
- + Tỷ lệ chia cổ tức: Tối thiểu 12%

1. Về Nhân sự: Dự kiến số lao động trong năm **110 người**. Ngoài ra, Công ty chỉ ưu tiên tuyển nhiều dược sỹ có trình độ đại học phục vụ cho yêu cầu chuyên môn, song song với bổ sung nhân sự cho các phòng ban và cơ sở bán hàng khi thiếu hụt.

2. Về Quản lý chất lượng: Tiến hành kiện toàn đồng bộ các khâu trong hệ thống đảm bảo chất lượng toàn diện cả sản xuất và kinh doanh để đáp ứng các yêu cầu chuyên môn duy trì hoạt động theo điều kiện mới của ngành.

- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng thuốc lưu hành trên thị trường, theo dõi độ ổn định của thuốc, nhất là một số chỉ tiêu chất lượng mới theo quy định.

- Tiếp tục từng bước thay thế, bổ sung các thiết bị phục vụ sản xuất và kiểm soát chất lượng thuốc đã cũ, hư hỏng, các máy kiểm soát môi trường nhà máy theo góp ý của Cục quản lý Dược, đáp ứng cơ sở vật chất đảm bảo yêu cầu, tăng cường quản lý chất lượng thuốc bằng theo dõi ổn định mẫu lưu và mẫu xuất xưởng theo quy định mới khi có nhu cầu và điều kiện.

3. Về sản xuất

- Tập trung năng lực để sản xuất, tận dụng số đăng ký có sẵn, đáp ứng nhanh các đơn đặt hàng. Đầu tư chày cối dập viên cho máy 31 chày để thay thế máy 16 chày đã cũ, mua sắm máy ép vỉ mới thay thế máy ép vỉ Đức từ năm 1965 và 2 máy mua trước năm 2014 đã cũ và hết công suất; sắm 01 máy vô nang tự động;

- Đào tạo, tuyển dụng nhân sự có chuyên môn, hợp tác nghiên cứu tối ưu hóa công thức bào chế với các đối tác và các chuyên gia của các Trường Đại học Dược; cập nhật kịp thời các hướng dẫn của Bộ Y tế về đăng ký thuốc nhằm hoàn thiện công tác nghiên cứu phát triển theo quy định mới.

- Tiếp tục rà soát để điều chỉnh định mức lao động, tăng năng suất lao động, định mức tiêu hao vật tư, thực hành tiết kiệm trong sản xuất về nguyên phụ liệu, bao bì, điện nước, chi phí văn phòng phẩm... để giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh, tăng thu nhập cho người lao động nhằm thu hút lao động có chuyên môn cao, tay nghề giỏi về phục vụ công tác tại Công ty.

- Tăng cường các mối quan hệ với Cục Quản lý Dược để đẩy mạnh tiến độ thẩm định Hồ sơ đăng ký thuốc, bổ sung cập nhật tiêu chuẩn chất lượng trong hồ sơ đăng ký thuốc còn hiệu lực; Tiếp tục cập nhật Thông tư 32 sửa đổi của BYT về Đăng ký thuốc trong nghiên cứu và đăng ký sản phẩm. **Phấn đấu được duy trì 30 số đăng ký trong năm 2022 khi Cục Dược có hướng dẫn thực hiện NQ 12 của Quốc Hội**

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định GPs, đảm bảo sx trong điều kiện quy định với chất lượng tương ứng; tăng cường giám sát, kiểm tra các thuốc kiểm soát đặc biệt cả trong sản xuất và tiêu thụ. Chuẩn bị các giải pháp và quy trình theo kế hoạch thanh tra GMP vào năm 2023.

4. Về kinh doanh

- Đẩy mạnh bán hàng sản xuất ra ngoài tỉnh, củng cố một số khu vực trong tỉnh.
- Tích cực đấu thầu tại các bệnh viện và nhà thuốc bệnh viện trong Tỉnh, tìm đối tác ủy quyền đấu thầu tại các tỉnh thành trong cả nước để tăng độ phủ của thuốc sản xuất.

- Tiếp tục tìm đối tác nhập khẩu để khai thác thêm doanh thu nhập khẩu nguyên liệu và nhập khẩu ủy thác thành phẩm.

- Xây dựng chương trình khuyến mãi, phương thức bán hàng mới, nhất là hàng sản xuất.

- Tìm kiếm thêm đối tác sản xuất để đầu tư đăng ký sản phẩm mới đối với những mặt hàng Công ty có năng lực sản xuất và có tiềm năng kinh doanh để khai thác tối đa công suất nhà máy.

5. Về nguồn vốn

- Quản lý, bảo tồn sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu đúng quy định có hiệu quả.

- Khai thác linh hoạt và hiệu quả nguồn vốn tín dụng thương mại và tín dụng ngân hàng để phục vụ sản xuất kinh doanh. Tăng cường thu hồi nợ.

- Sử dụng Quỹ Đầu tư phát triển để mua sắm máy móc, thiết bị theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

- Tăng vốn điều lệ bằng phát hành cổ phiếu để tăng vị thế và vốn hóa Công ty

6. Về tổ chức, quản lý điều hành

- Tuân thủ triệt để quy định pháp luật về quản lý vốn, quản lý chuyên môn, tuân thủ Luật Dược, các quy định về bảo vệ môi trường, PCCC, lao động.

- Rà soát lực lượng lao động hiện có của các bộ phận để bố trí sắp xếp hợp lý, bổ sung nhân sự cho các bộ phận còn thiếu để đảm bảo thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của cơ sở.

- Tổ chức huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho lực lượng lao động đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Tăng cường tập huấn để cập nhật các quy định pháp luật mới về Dược cho người lao động đặc biệt là các bộ phận SX, kinh doanh. Tăng cường trách nhiệm của cán bộ chủ chốt các bộ phận trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Rà soát và thực hiện quy hoạch cán bộ theo quy định. Sắp xếp bộ máy tổ chức phù hợp yêu cầu thực tế.

7. Công tác kiểm tra, giám sát

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy lao động, Quy chế nội bộ Công ty, An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và các quy định khác của Công ty.

Trên cơ sở những kết quả hoạt động của năm 2021, Ban điều hành Công ty cổ phần Dược Đồng Nai sẽ cố gắng khắc phục khó khăn, tận dụng cơ hội để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản mà Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT đã giao trong năm 2022.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Thị Nga

Đồng Nai ngày 22 tháng 04 năm 2022

DỰ THẢO BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021**Kính gửi: Các Cổ đông Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai đã họp đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và dự kiến chi trả cổ tức năm 2021 bao gồm các nội dung sau:

I/ Doanh thu - Chi phí - Lợi nhuận:	ĐV Tính : Đồng
1. Tổng doanh thu	329.877.606.132
2. Tổng chi phí	321.377.525.184
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	8.500.080.948
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	6.764.008.759
II/ Phân phối lợi nhuận:	
1. Lợi nhuận chưa phân phối kỳ trước chuyển sang	948.981.540
2. Lợi nhuận sau thuế năm 2021	6.764.008.759
3. Trích lập các quỹ 35%	2.367.403.066
Trong đó: - Quỹ đầu tư phát triển : 20%	1.352.801.752
- Quỹ khen thưởng : 5%	338.200.438
- Quỹ phúc lợi : 10%	676.400.876
4. Lợi nhuận còn lại sau khi trích 3 quỹ (4 = 2-3)	4.396.605.693
5. Tổng số lợi nhuận để chia cổ tức (5 = 4 +1)	5.345.587.233
6. Dự kiến chi cổ tức 2021 (1.200 đ/1 cổ phần = 12%)	3.600.012.000
7. Lợi nhuận còn lại (10 = 5-6-8-9)	1.745.575.233
III/ Giá trị vốn cổ phần có đến cuối kỳ:	
1. Tổng giá trị vốn cổ phần có đến cuối kỳ (31/12/2021)	45.176.397.609
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu.	30.000.100.000
- Thặng dư vốn cổ phần	
- Vốn khác của chủ sở hữu	2.591.400.000
- Cổ phiếu ngân quỹ	
- Quỹ đầu tư phát triển.	5.842.744.333
2. Giá trị kế toán một cổ phần	15.059
3. Giá trị tăng thêm so với mệnh giá một cổ phần.	5.059

Tổng Giám Đốc**Đỗ Thị Nga**

Số : /BCTĐ-BKS.

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH **HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Dược Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;

Ban kiểm soát báo cáo thẩm định kết quả thực hiện năm 2021 như sau:

I – HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Ban Kiểm soát ban hành kế hoạch kiểm soát năm 2021, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên;
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đưa ra các ý kiến đóng góp trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát;
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Kiểm soát và thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và BCTC năm 2021.

II – KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH

1 – Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

Về thực hiện doanh thu, lợi nhuận trước thuế, tỷ lệ chia cổ tức

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện/Kế hoạch
Tổng doanh thu	đồng	320.000.000.000	329.877.060.132	103%
Lợi nhuận trước thuế	đồng	8.500.000.000	8.500.080.948	100%
Cổ tức	%/VĐL	12		

Lợi nhuận thực hiện năm 2021 đạt kế hoạch và doanh thu thực hiện năm 2021 vượt 3% so với kế hoạch.

Về thực hiện doanh thu, cơ cấu doanh thu và so với cùng kỳ năm trước

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2020	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
Tổng doanh thu	329.877.606.132	100%	328.775.094.890	100%
Doanh thu hàng sản xuất	92.443.795.456	28%	101.499.454.413	30,8%
Doanh thu hàng kinh doanh thương mại, cung cấp dịch vụ	237.433.810.676	72%	227.275.640.477	69,2%

Doanh thu thực hiện năm 2021 tăng 3% so với cùng kỳ, trong đó doanh thu hàng thương mại và cung cấp dịch vụ tăng 4,5% so với cùng kỳ (tăng hơn 10 tỷ đồng) và doanh thu hàng sản xuất giảm 8,9% so với cùng kỳ (giảm hơn 9 tỷ đồng) làm cho tỷ trọng doanh thu hàng sản xuất giảm 2,8% so với tỷ trọng của cùng kỳ năm trước.

Về thực hiện các khoản mục chi phí

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	So sánh năm 2021/2020
Giá vốn hàng bán	307.651.096.275	307.641.333.142	100%
Chi phí tài chính	470.881.873	1.547.615.148	30,4%
Chi phí bán hàng	6.879.523.105	6.512.783.604	105,6%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.337.814.918	7.053.660.831	104%

Các khoản mục chi phí có tăng so với cùng kỳ, riêng chi phí tài chính chỉ bằng 30% so với cùng kỳ năm trước do giảm đáng kể việc sử dụng nguồn vốn tín dụng thương mại ngắn hạn và chi phí bán hàng, chi phí quản lý có tăng từ 4 – 5% do hoạt động SXKD trong các tháng dịch bệnh.

Về thực hiện giá vốn hàng bán

Giá vốn	Năm 2021	Năm 2020
Giá vốn hàng sản xuất	77.206.412.538	85.540.300.374
Giá vốn hàng kinh doanh thương mại, dịch vụ	230.444.683.737	222.101.032.768
Cộng	307.651.096.275	307.641.333.142

Tổng giá vốn thực hiện năm 2021 tương đương so với cùng kỳ năm trước.

Về lợi nhuận gộp thực hiện

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2020	
	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng
Lợi nhuận gộp	22.226.509.857	100 %	21.133.761.748	100 %
Lợi nhuận gộp hàng sản xuất	15.237.382.918	68,6 %	15.959.154.039	75,5 %
Lợi nhuận gộp hàng kinh doanh thương mại, DV	6.989.126.939	31,4 %	5.174.607.709	24,5 %

Tổng lợi nhuận gộp thực hiện năm 2021 tăng hơn 5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó tỷ trọng lợi nhuận gộp của hàng sản xuất năm 2021 chiếm đến 68,6%, trong khi doanh thu chỉ chiếm tỷ trọng 28%. Mặc dù doanh thu hàng sản xuất giảm 8,9% so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận gộp gần đạt bằng năm trước, cho thấy lĩnh vực sản xuất và kinh doanh hàng sản xuất luôn có hiệu quả cao và ổn định. Điều này được thể hiện rõ tại bảng thống kê tỷ lệ lợi nhuận/doanh thu tiếp theo sau đây:

Tỷ lệ lợi nhuận gộp/doanh thu (%)	Năm 2021	Năm 2020
Tỷ lệ lợi nhuận gộp/doanh thu hàng sản xuất	16,5 %	15,7 %
Tỷ lệ lợi nhuận gộp/doanh thu hàng KD thương mại, DV	3 %	2,3 %

Như vậy trong 100 đồng doanh thu hàng sản xuất thì có được 16,5 đồng lợi nhuận gộp. Đối với lĩnh vực kinh doanh hàng thương mại và cung cấp dịch vụ mặc dù có tỷ lệ lợi nhuận gộp/doanh thu chỉ khoảng 3% nhưng không chỉ đóng góp gần 7 tỷ đồng lợi nhuận gộp, tăng thêm khoản đóng góp cho ngân sách mà còn làm tăng vị thế của Công ty trong các mối quan hệ với ngân hàng, khách hàng và năng lực của Công ty trong quá trình tham gia đấu thầu cung ứng thuốc và các dịch vụ có liên quan.

2 – Cơ cấu vốn góp cổ đông

Cơ cấu vốn góp của Công ty đến ngày 31/12/2021 như sau:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Công ty CP CB XNK NSTP Đồng Nai	1.544.988	51,5 %
2	Công ty CP KCN Tín Nghĩa Phương Đông	405.091	13,5 %
3	Cổ đông khác	1.049.931	35 %
	Cộng	3.000.010	100 %

3 – Tình hình đăng ký thuốc, quy trình sản xuất và chất lượng sản phẩm.

- Về tình hình đăng ký thuốc

+ Số đăng ký còn hiệu lực trong thời hạn 5 năm tính từ ngày cấp là 26 số

+ Số đăng ký còn hiệu lực nhưng chỉ được gia hạn 12 tháng là 43 số

+ Số đăng ký chờ gia hạn là 97 số

+ Số đăng ký hợp tác đăng ký là 2 số

- Toàn bộ quy trình sản xuất đều tuân thủ đúng tiêu chuẩn GMP, sản phẩm Công ty lưu hành trên thị trường năm 2021 đạt chất lượng 100%, không có mặt hàng nào bị thu hồi.

- Trong năm 2021 làm việc với Hải quan Tp.HCM về hậu kiểm trong thời hạn 5 năm, kết quả là Chi cục Kiểm tra sau thông quan đã ban hành Thông báo kết thúc trao đổi thông tin, theo đó Công ty không có sai phạm quy định về Hải quan.

4 – Tình hình tăng/giảm tài sản, nguồn vốn và các chỉ số tài chính

4.1 - Tình hình tăng/giảm tài sản, nguồn vốn

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2021 của Công ty như sau:

ĐVT : đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020	Tăng (+), giảm (-) của năm 2021 so với 2020	
			Số tiền	%
TÀI SẢN	93.310.051.110	84.632.232.657	8.778.818.453	10,25
Tài sản ngắn hạn	77.039.152.582	67.169.303.354	9.869.849.228	13,69
Tài sản dài hạn	16.270.898.528	17.462.929.303	- 1.192.030.775	- 6,83
NGUỒN VỐN	93.310.051.110	84.632.232.657	8.778.818.453	10,25
Nợ phải trả	47.083.507.341	39.455.835.048	7.276.672.293	18,44
Vốn chủ sở hữu	46.226.543.769	45.176.397.609	1.050.146.160	2,32

4.2 – Các chỉ số tài chính

Các chỉ số tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 như sau

STT	Hệ số	Năm 2021	Năm 2020
A	Nhóm hệ số thanh toán		
	Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn	1,64	1,71
	Hệ số thanh toán nhanh	0,56	0,61
	Hệ số thanh toán tức thời	0,02	0,03
B	Nhóm hệ số cơ cấu nguồn vốn		
	Hệ số nợ	0,51	0,47
	Hệ số vay nợ	0,016	0,06
	Hệ số vốn chủ sở hữu	3,11	2,82
C	Nhóm hệ số phản ảnh hiệu suất hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho	7,24	7,15
	Vòng quay khoản phải thu khách hàng	15,5	19,36
	Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	23,55	18,59
D	Nhóm hệ số sinh lợi		
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn kinh doanh	0,19	0,19
	Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (ROA)	0,072	0,075
	Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (ROE)	0,15	0,14

Nhận xét về các chỉ số tài chính:

- Đối với các hệ số thanh toán:

+ Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn của năm 2021 là 1,64 (lớn hơn 1) có giảm ít so với cùng kỳ nhưng rất an toàn cho hoạt động SXKD.

+ Hệ số thanh toán nhanh chỉ hơn 0,56 (nhỏ hơn 1) cho thấy đơn vị tranh thủ rất tốt nguồn vốn chiếm dụng của khách hàng để phục vụ hoạt động SXKD của mình.

+ Hệ số thanh toán tức thời rất nhỏ, không đáng kể, cho thấy đơn vị phát huy tối đa và có hiệu quả phân tài sản lưu động so với nợ ngắn hạn.

- Đối với các hệ số cơ cấu nguồn vốn

+ Hệ số nợ bằng 0,51 cho thấy tổng tài sản so với tổng số nợ gần gấp 2 lần

+ Hệ số vay nợ chỉ bằng 0,016 cho thấy với 1 đồng tài sản thuộc sở hữu của Công ty thì chỉ có 0,016 đồng nợ vay.

+ Hệ số vốn chủ sở hữu 3,11 phản ảnh 3,11 đồng tài sản thì có 1 đồng vốn chủ sở hữu

- Đối với các hệ số phản ảnh hiệu suất hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho bằng 7,24 tức trong năm hàng tồn kho luân chuyển được 7,24 vòng. Tương tự đối với khoản phải thu là 15,5 vòng trong năm qua và kỳ thu tiền bình quân là 23 ngày.

- Đối với các hệ số sinh lợi

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn kinh doanh bằng 0,19 cho thấy 1 đồng vốn kinh doanh trong năm mang về 0,19 đồng lợi nhuận trước thuế.

+ Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (ROA) bằng 0,072 cho thấy 1 đồng giá trị tài sản trong năm mang về 0,072 đồng lợi nhuận ròng cho Công ty.

+ Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (ROE) bằng 0,15 phản ánh 100 đồng vốn chủ sở trong năm tạo ra được 15 đồng lợi nhuận ròng (cao hơn nhiều lần lãi suất tiền gửi có kỳ hạn của ngân hàng).

5 – Việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính

- Chứng từ, sổ sách và báo cáo kế toán được ghi chép đầy đủ, lưu trữ rõ ràng, đúng quy định

- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, đơn vị trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán. Báo cáo tài chính năm 2021 được phản ánh trung thực, hợp lý các thông tin và sự kiện trong năm và phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành.

6 – Về việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động

- Tổng số lao động đến thời điểm 31/12/2021 là 100 người, giảm 3 lao động so với đầu kỳ, Công ty đã thực hiện ký hợp đồng lao động như sau:

+ HĐLĐ không xác định thời hạn: 64 người, chiếm 64 %

+ HĐLĐ từ 12 tháng đến 36 tháng: 32 người, chiếm 32 %

+ HĐLĐ dưới 12 tháng: 04 người, chiếm 4 %

- Công ty thực hiện đầy đủ chính sách về lao động, tiền lương, phúc lợi theo quy định đối với người lao động. Đến thời điểm hiện tại không có đơn thư khiếu nại hoặc tranh chấp giữa Công ty và người lao động. Thu nhập bình quân là 10,67 triệu đồng/người/tháng.

III – KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

1 – Đối với Hội đồng quản trị

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty vào ngày 20/4/2021, Đại hội đã biểu quyết thông qua Đơn xin từ nhiệm HĐQT của ông Nguyễn Cao Nhơn và ông Nguyễn Hiếu Lộc, đồng thời đã bầu bổ sung ông Trần Trung Tuấn và ông Nguyễn Minh Trung vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tại phiên họp HĐQT ngày 20/4/2021, HĐQT đã bầu ông Trần Trung Tuấn giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026. Do yêu cầu công tác về nhân sự của đại diện cổ đông lớn, ngày 21/8/2021 Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Tín Nghĩa - Phương Đông (tổ chức đang sở hữu 13,5% vốn điều lệ) có văn bản gửi Công ty v/v thôi cử ông Quách Trọng Nguyên làm đại diện phần vốn góp và cử ông Nguyễn Khắc Thanh – sinh năm 1977 làm đại diện phần vốn góp và giới thiệu tham gia HĐQT. Đến ngày 20/01/2022, Công ty tiếp tục nhận được văn bản của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Tín Nghĩa - Phương Đông v/v thôi cử ông Nguyễn Khắc Thanh làm đại diện phần vốn góp và cử ông Trương Thanh Tùng – sinh năm 1976 làm đại diện phần vốn góp và giới thiệu tham gia HĐQT. Nội dung này sẽ được trình ra ĐHĐCĐ Công ty năm 2022 để quyết định.

Mặc dù có một số thay đổi nhân sự thành viên HĐQT trong năm 2021, nhưng Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 về doanh thu, lợi nhuận trước thuế, tỷ lệ chia cổ tức.

Nhìn chung Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2 – Đối với Ban điều hành

- Nhân sự Ban điều hành năm 2021 giảm 02 người, gồm ông Nguyễn Đình Thanh nghỉ hưu từ ngày 01/02/2021 và ông Nguyễn Lê Thiên thôi việc theo nguyện vọng cá nhân từ ngày 01/3/2021.

- Mặc dù giảm 02 nhân sự nhưng Ban điều hành cũng đã triển khai thực hiện tốt, đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết và các chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

- Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc biệt biệt trong điều kiện dịch bệnh covid 19 diễn biến hết sức phức tạp từ giữa cuối quý 2 và quý 3 của năm 2021, Công ty phải thực hiện sản xuất 3 tại chỗ để phòng, chống dịch theo quy định của ngành y tế và địa phương.

Nhìn chung Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng và quyền hạn với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của Công ty và cổ đông, đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận trước thuế, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức theo Nghị quyết ĐHCĐ.

IV – ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH.

- Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành thường xuyên duy trì mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và lợi ích của cổ đông;

- Ban kiểm soát được mời và tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và tham gia đóng góp ý kiến trong công tác quản trị, điều hành của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát;

- Năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được thư yêu cầu hoặc ý kiến phản ảnh đề nghị kiểm tra, giám sát từ các cổ đông của Công ty.

V – KIẾN NGHỊ

1 – Công tác sản xuất kinh doanh

- Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là các mặt hàng do Công ty tự sản xuất vì đây là lĩnh vực hoạt động có hiệu quả cao và ổn định;

- Theo dõi tình hình và xu hướng biến động của tỷ giá để tính toán biên lợi nhuận gộp hàng kinh doanh, đảm bảo loại trừ rủi ro;

- Tập trung đăng ký mới, đơn độc cơ quan có thẩm quyền sớm giải quyết số đăng ký chờ gia hạn (97 số), đặc biệt là các số đăng ký có sản lượng và doanh số cao.

2 – Công tác quản trị, điều hành khác

- Bổ sung và kiện toàn nhân sự Ban điều hành nhằm nâng cao năng lực điều hành, tổ chức quản lý sản xuất, kinh doanh;

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát công nợ trong quá trình hoạt động kinh doanh, hạn chế mức thấp nhất rủi ro về công nợ khó đòi;

- Đối với hàng tồn kho sản xuất, Công ty phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá cả về số lượng, chất lượng, theo dõi sát thời hạn sử dụng, tăng hệ số quay vòng hàng tồn kho để đảm bảo hiệu quả và hạn chế rủi ro ở mức thấp nhất.

- Hiện nay có một số khu đất đã có thông báo giá thuê đất cho chu kỳ mới và các khu đất chưa gia hạn hợp đồng thuê đất, đề nghị Công ty tiếp tục theo dõi, đơn độc Cơ quan quản lý đất đai địa phương để được ký phụ lục hợp đồng thuê đất cho chu kỳ mới hoặc hợp đồng gia hạn thời gian thuê đất.

Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Ban Giám đốc
- Lưu

Lê Đình Sơn

Số: /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 22 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua số liệu tại báo cáo tài chính kết thúc năm tài chính tại ngày 31/12/2021 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán **với những nội dung sau:**

- (1) Báo cáo của Ban Giám đốc.
- (2) Báo cáo của Kiểm toán độc lập.
- (3) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021.
- (4) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021.
- (5) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2021.
- (6) Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2021.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã xác nhận Báo cáo tài chính như sau : “Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Trung Tuấn

Số: /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 22 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
V/v: Thông qua kết quả hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai.
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông **Thông qua kết quả hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2021 cụ thể như sau:**

+ Tổng doanh thu:	329.877.606.132 đồng
+ Tổng lợi nhuận trước thuế:	8.500.080.948 đồng
+ Tổng lợi nhuận sau thuế:	6.764.008.759 đồng
+ Chia cổ tức 12%/VĐL:	3.600.012.000 đồng
+ Trích lập các quỹ 35%:	2.367.403,066 đồng
Trong đó:	
- Quỹ đầu tư phát triển 20%	1.352.801.752 đồng
- Quỹ khen thưởng 5%	338.200.438 đồng
- Quỹ phúc lợi 10%	676.400.876 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Trung Tuấn

Số: /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 22 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
V/v: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2021
và phương hướng năm 2022 của Hội đồng quản trị

Kính thưa: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông **Thông qua báo cáo hoạt động năm 2021 và phương hướng năm 2022 của HĐQT.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Trung Tuấn

Số: /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 22 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
V/v: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021

***Kính thưa:* ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông **Thông qua số liệu tại báo cáo của BKS năm 2021.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Trung Tuấn

Số: /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 22 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
V/v: Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2022

***Kính thưa:* ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông **thông qua kế hoạch SXKD và chia cổ tức năm 2022 cụ thể như sau**

- + Tổng doanh thu: 320,00 tỷ đồng
- + Tổng lợi nhuận trước thuế: 8,00 tỷ đồng
- + Cổ tức **Tối thiểu** 12%/VĐL

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Trung Tuấn

Số: /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 22 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH
V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định hiện hành;

Nhằm thực hiện các quy định, công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

STT	Tên công ty kiểm toán
1	Công ty TNHH kiểm toán Price WaterhouseCoopers Việt Nam (PwC)
2	Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
3	Công ty TNHH KPMG (KPMG)
4	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
5	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C

Các công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và có trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty niêm yết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong 05 Công ty kiểm toán theo danh sách nêu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai.

Trong trường hợp không thỏa thuận được với 05 công ty kiểm toán nêu trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một Công ty kiểm toán khác trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty niêm yết để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Đình Sơn

Số: /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 22 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS, Phụ trách quản trị Công ty năm 2021 và dự kiến thù lao HĐQT, BKS, Phụ trách quản trị Công ty năm 2022

***Kính thưa:* ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua

1. Quyết toán thù lao cho HĐQT, BKS, Phụ trách quản trị Công ty năm 2021

- + Thù lao Chủ tịch HĐQT: 5.000.000đ/tháng
- + Thù lao cho các thành viên HĐQT: 3.000.000đ/tháng
- + Thù lao Trưởng Ban kiểm soát, Phụ trách quản trị Công ty: 2.000.000đ/tháng
- + Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000đ/tháng

2. Dự kiến mức thù lao HĐQT, BKS, Phụ trách quản trị Công ty năm 2022

- + Thù lao Chủ tịch HĐQT: 5.000.000đ/tháng
- + Thù lao cho các thành viên HĐQT: 3.000.000đ/tháng
- + Thù lao Trưởng Ban kiểm soát, Phụ trách quản trị Công ty: 2.000.000đ/tháng
- + Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000đ/tháng

3. Mức chi thưởng cho HĐQT, BKS, Quản trị công ty và ban điều hành năm 2022

Mức chi thưởng không quá 20% của phần lợi nhuận vượt kế hoạch, mức cụ thể do HĐQT quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Trung Tuấn

Số: /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 22 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH
THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai;
- Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai trong thời gian qua, Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát, xem xét điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

Điều khoản tham chiếu	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Điều 22	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <u>bao gồm cả</u> các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p>	Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ mới của Công ty bao gồm nội dung nêu trên. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày thông qua và thay thế cho Điều lệ hiện tại. Đại hội giao cho HĐQT Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Trung Tuấn

Số: /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 22 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV
(2021-2026)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/NQ.HĐQT ngày 24 tháng 8 năm 2021 về việc thông qua chấp thuận Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Đồng Nai, nhiệm kỳ IV (2021 - 2026) của ông **Quách Trọng Nguyên** theo nguyện vọng cá nhân.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến:

1. Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị của ông **Quách Trọng Nguyên**;
2. Hội đồng quản trị Công ty giới thiệu ông **Trương Thanh Tùng** để Đại hội đồng cổ đông năm 2022 bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2021 - 2026);

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Trung Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. Họ và tên: TRƯƠNG THANH TÙNG

2. CCCD: 031076023615 Ngày cấp: 29/6/2021 Nơi cấp: CCS QLHC VTTXH

3. Giới tính: Nam.

4. Năm sinh: 02/4/1976

5. Nơi sinh: Hải Phòng

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Quê quán: Hải Phòng

9. Địa chỉ thường trú: 59/89 Phan Đình Phùng, P. Quang Vinh, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0254 3663678.

11. Trình độ văn hóa: 12/12

12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Cử nhân kinh tế.

13. Quá trình công tác:

- Từ 2004-2006: Cán bộ Ban QLDA Công ty Tín Nghĩa.

- Từ 2006-2007: Phó Ban QLDA Công ty Tín Nghĩa.

- Từ 2007-2012: Giám đốc KCN Tân Phú.

- Từ 2012-2013: Giám đốc Phòng Đầu tư Phát triển TCT Tín Nghĩa.

- Từ 2013-2014: Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển KCN Tín Nghĩa.

- Từ 2015-2016: Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý dự án Tín Nghĩa.

- Từ 2016-2020: Giám đốc Xí nghiệp xây dựng Tín Nghĩa.

- Từ T5/2020-T8/2020: Phó TGD Công ty Cổ phần đầu tư Tín Nghĩa Á Châu.

- Từ T8/2020-T1/2022: Giám đốc Công ty Cổ phần Bất động sản Thống Nhất.

14. Chức vụ công tác hiện nay: TGD Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Tín Nghĩa Phương Đông.



- 15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: không
- 16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: không
- 17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- 18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- 19. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- 20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 22 tháng 02 năm 2022



TRƯƠNG THANH TÙNG



Số: /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 22 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty” như sau:

1. Các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty:
 - a) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - b) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - c) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - d) Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.
2. Quyết định các giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Công ty Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai (nếu có phát sinh).
3. Quyết định phân phối kinh phí hoạt động cho công tác đoàn thể, cộng đồng Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai trong phạm vi kinh phí đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Quyết định việc sử dụng các quỹ theo quy định cho công tác khen thưởng, công tác thi đua, đoàn thể, cộng đồng và các mục tiêu khác của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai trong phạm vi nguồn các quỹ đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Trung Tuấn